TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày 30/3/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giang Thành

Bà Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Mậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Th, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 114, ấp TH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

2- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Yến Tr, sinh năm 1993 (Có mặt).

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 475, tổ 7, ấp M, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Th trình bày như sau:*

Trước đây chị Phạm Thị Yến Tr có mời bà tham gia chơi hội tháng, hội tuần, hội ngày để giúp nhau làm kinh tế gia đình. Bà có đồng ý tham gia các dây hụi do chị Trang làm chủ như sau:

* Hội tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

Vào ngày 15/11/2020 âm lịch xổ hụi, hội có 32 hội viên, bà có tham gia một chân, mỗi tháng bà góp hụi cho chị Tr 2.000.000 đồng, bà đã góp cho chị Tr và anh T được 17 lần với số tiền 34.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 1.000.000 đồng, còn là 33.000.000 đồng. Từ lần đóng hụi thứ 17 (tháng 7/2022) xong, tính đến ngày hoà giải hôm nay (16/3/2023) đã 07 lần chị Tr không khui hụi và cũng không gặp bà để thu tiền hội nữa.

* Hội tuần: 500.000 đồng/tuần.

Vào ngày 21/3/2021 âm lịch xổ hụi, hội có 60 hội viên, bà có tham gia một chân, mỗi tuần bà góp hụi cho chị Tr 500.000 đồng, bà đã góp cho chị Tr và anh T được 47 lần với số tiền 23.500.000 đồng, trừ tiền huê hồng cho chủ hụi 250.000 đồng, còn là 23.250.000 đồng.

* Hội ngày: 100.000 đồng/ngày.

Vào ngày 28/4/2021 âm lịch xổ hụi, hội có 60 hội viên, bà có tham gia ba chân, mỗi ngày bà góp hụi cho chị Tr 300.000 đồng, bà đã góp cho chị Tr và anh T được 42 ngày với số tiền 12.600.000 đồng, bà đã hốt một chân, chị Tr và anh T còn nợ bà hai chân với số tiền là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 18/01/2022 âm lịch, bà có cho chị Tr và anh T mượn số tiền 30.000.000 đồng, chị Tr và anh T đã trả cho bà nhiều lần với số tiền 8.000.000 đồng. Chị Tr và anh T còn nợ bà số tiền 22.000.000 đồng.

Như vậy chị Tr và anh T còn nợ tiền hội và tiền vay là 83.250.000 đồng. Bà đã nhiều lần đến nhà yêu cầu chị Tr và anh T trả số tiền còn nợ trên, nhưng vợ chồng chị Tr cố tình không trả, mà hứa lần, hứa lượt.

Đến ngày 13/12/2022, bà có làm tờ tường trình yêu cầu Ban lãnh đạo ấp MH giải quyết vụ việc. Đến ngày 05/01/2023, Ban lãnh đạo ấp MH giải quyết, nhưng không thành. Do đó bà làm đơn khởi kiện này, yêu cầu Toà án buộc chị Phạm Thị Yến Tr và anh Nguyễn Minh T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền hụi và vay còn thiếu là 83.250.000đ (Tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bà không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn bà Phạm Thị Yến Tr và ông Nguyễn Minh T trình bày như sau:*

Đối với dây hội tháng 2.000.000 đồng vào ngày 15/11/2020 âm lịch, có 32 hội viên, bà Th tham gia một chân, dây hụi này đã hốt đến ngày hoà giải hôm nay (16/3/2023) là lần 24. Do chân hụi này không khui nữa, chỉ gom hụi chết, bà Th chưa bỏ trúng hụi để hốt, nên dây hụi này vẫn còn đang tiếp tục. Khi nào bà Th bốc thăm trúng hụi, thì anh chị sẽ giao số tiền 33.000.000 đồng cho bà Th.

Đối với dây hội tuần 500.000 đồng vào ngày 21/3/2021 âm lịch, có 60 hội viên, bà Th tham gia một chân, bà Th đã góp cho tôi được 47 lần với tổng số tiền là 23.500.000 đồng, trừ tiền huê hồng cho chủ hụi là 250.000 đồng, nên anh chị chỉ thừa nhận còn thiếu bà Thía số tiền 23.250.000 đồng.

Đối với dây hội ngày 100.000 đồng vào ngày 28/4/2021 âm lịch, có 60 hội viên tham gia, bà Thía tham gia 03 chân đã góp được 42 ngày với số tiền 12.600.000 đồng, bà Thía đã hốt 01 chân, anh chị còn nợ bà Thía 02 chân với số tiền 5.000.000 đồng.

Anh chị có vay tiền của bà Thía số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 18/01/2022 âm lịch, anh chị đã trả được 8.000.000 đồng, còn nợ lại bà Thía 22.000.000 đồng.

Nếu bà Th yêu cầu trả số tiền tổng cộng (hụi tháng là 33.000.000 đồng + số tiền hụi tuần 23.250.000 đồng + Hội ngày 5.000.000 đồng + Tiền mượn 22.000.000 đồng) là 83.250.000 đồng, thì vợ chồng chị cũng đồng ý trả, nhưng xin bà Th cho anh chị trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ và xin bà Th không tính lãi, do hoàn cảnh của anh chị khó khăn. Trường hợp, nếu anh chị có điều kiện hơn (đi làm được, gom được tiền hụi chết) thì sẽ trả nhiều hơn cho bà Th.

* *Tại phiên tòa:* Các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu.

* *Vị đại diện Việm kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX): Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay; xét thấy phía bị đơn đã thừa nhận số nợ hụi và vay, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Phan Thị Th khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Yến Tr và ông Nguyễn Minh T phải liên đới trả số tiền nợ hụi và vay là 83.250.000 đồng. Phía bị đơn cư trú tại ấp MH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy: Vào các năm 2020 - 2021, bà Phan Thị Th có tham gia nhiều chân hụi tháng, hụi tuần và hụi ngày do chị Phạm Thị Yến Tr làm chủ. Tuy nhiên do các dây hụi này đều bị bể nên không tiếp tục được đến khi kết thúc dây hụi. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng chị Phạm Thị Yến Tr và anh Nguyễn Minh T thừa nhận có nợ tiền hụi và tiền vay của bà Phan Thị Th với tổng số tiền 83.250.000 đồng theo đúng như yêu cầu khởi kiện của bà Th, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Như vậy, việc bà Th bị thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của bà Th có căn cứ để HĐXX chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về lãi suất: Bà Th không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Yến Tr xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Xét thấy yêu cầu này không được bà Th đồng ý, nên Tòa án không thể ghi nhận được.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tr và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Th.

Buộc anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Yến Tr có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị Th số tiền 83.250.000 đồng (Tám mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Yến Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.162.500 đồng (Bốn triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cúc